

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2025/DS-ST**
Ngày: 19 - 8 -2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Quang Nghĩa
2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch
- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 365/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 08/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng C2**
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** - Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, quận H, Tp .
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Mạnh C** - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C chỉ: Số C, đường T, Khu phố C, xã X, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai(Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016) (Vắng mặt).
- *Bị đơn:* Ông **Hoàng Văn C1**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai (Nay là: Ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/11/2016, ông Hoàng Văn C1 được Ngân hàng C6 - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C6 giải quyết cho vay số tiền 50.000.000 đồng từ chương trình cho vay Hộ mới thoát nghèo để chăn nuôi 2 con bò với lãi suất 0,6875%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/11/2020.

Đến thời hạn trả nợ cuối cùng, gia đình gặp khó khăn nên có làm Đơn xin gia hạn nợ và được ngân hàng, UBND xã X(cũ), hội đoàn thể nhận uỷ thác và Tổ tiết kiệm và vay vốn giải quyết cho gia hạn nợ đến 05/11/2022.

Đến 05/11/2022, mặc dù gia đình có điều kiện và được Tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội đoàn thể, UBND xã và Phòng C2 làm việc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Hoàng Văn C2 không chịu trả nợ và buộc ngân hàng phải chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/11/2022.

Tính đến ngày 19/8/2025, ông Hoàng V C1 còn nợ Phòng C2 tổng số tiền là 74.232.500 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng). Bao gồm: Nợ gốc: 50.000.000 đồng; Nợ lãi: 24.232.500 đồng (Lãi trong hạn: 9.308.750 đồng; quá hạn: 15.193.500 đồng).

Vì vậy, để bảo toàn nguồn vốn cho ngân sách Nhà nước và thực hiện tái đầu tư quay vòng đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện, Phòng giao dịch Ngân hàng C2 kính đề nghị Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Nai buộc ông Hoàng Văn C3 trả cho Phòng C2 tổng số tiền là 74.232.500 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 19/8/2025.

* Bị đơn ông Hoàng Văn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, ông B bà N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã cơ bản thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ những nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng, cung cấp chứng cứ cho Tòa án để chứng minh những yêu cầu hợp pháp của mình là thực hiện đúng các quy định tại Điều 68, 70, 71, 85, 86, 91, 96, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 68, 70, 71, 85, 86, 91, 96, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng và nợ lãi theo quy định pháp luật; buộc bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Đại diện nguyên đơn là ông Ngô Mạnh C có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hoàng Văn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng C6 yêu cầu ông Hoàng Văn C1 trả nợ khoản vay. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện X bên tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[4.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thể hiện: Ông Hoàng Văn C1 làm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất sử dụng vốn vay và ký kết với Ngân hàng C6 - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C6 theo Sổ vay vốn số 7077513633 ngày 17/11/2016 (Hợp đồng tín dụng). Theo đó, ông Hoàng Văn C4 vay của Ngân hàng C7 tiền 50.000.000 đồng từ chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo để chăn nuôi 02 con bò với lãi suất 0,6875%/tháng; Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay; Thời hạn vay 48 tháng; Kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần. Số tiền trả nợ 12.500.000 đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/11/2020. Qua sổ lưu từ rời theo dõi cho vay -

Thu nợ - Dư nợ thể hiện, cùng ngày 17/11/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Hoàng V C1 số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, việc ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên dựa trên tinh thần tự nguyện giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Đến thời hạn trả ngày 05/11/2020, gia đình gặp khó khăn nên ông Hoàng V C1 làm đơn xin gia hạn nợ và được Ngân hàng chấp nhận cho gia hạn nợ đến ngày 05/11/2022. Tuy nhiên, đến ngày 05/11/2022, mặc dù gia đình có điều kiện để trả nợ, Ngân hàng và địa phương cũng nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng ông Hoàng Văn C2 không chịu trả. Do đó, từ ngày 05/11/2022, Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ của ông Hoàng V C1 sang nợ quá hạn.

Tại Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay đối với ông Hoàng Văn C5 hiện: Tính đến ngày 19/8/2025, ông Hoàng Văn C1 đã trả được tổng số tiền lãi là 15.394.816 đồng.

Dư nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 19/8/2025 gồm: Nợ gốc: 50.000.000 đồng; nợ lãi: 24.232.500 đồng (trong đó, lãi trong hạn: 9.038.750 đồng, lãi quá hạn: 15.193.500 đồng). Tổng số tiền còn nợ là 74.232.500 đồng.

[4.2] Bị đơn là ông Hoàng Văn C1 đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc, nhưng ông C1 vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến cũng như tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc đã trả các khoản nợ trên cho ngân hàng.

[4.3] Căn cứ theo thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng, Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay nêu trên và trình bày của đại diện nguyên đơn, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn chỉ trả được một số kỳ nợ lãi, sau đó **không trả nữa**. Như vậy, ông Hoàng Văn C1 đã không trả đúng hạn nợ gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay. Đến hạn ngày 05/11/2022, sau khi đã được cơ cấu lại nợ, bị đơn cũng không trả tiền lãi và nợ gốc đầy đủ cho Ngân hàng. Nên việc Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và tiến hành thu hồi khoản nợ vi phạm là phù hợp thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Nhận thấy, việc tính dư nợ gốc còn lại và nợ lãi trong hạn, quá hạn đối với ông Hoàng Văn C1 là phù hợp với những điều khoản thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận, nên ông Hoàng Văn C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **3.711.625** đồng (*Ba triệu bảy trăm mười một ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng*).

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 35, 39, 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 280, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C2 đối với bị đơn là ông Hoàng Văn C1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1.1. Buộc ông Hoàng Văn C1 phải trả cho Ngân hàng C6 tổng số tiền **74.232.500 đồng** (*Bảy mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng*) (Trong đó, nợ gốc: 50.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 9.038.750 đồng, lãi quá hạn: 15.193.500 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Văn C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất sử dụng vốn vay ngày 12/11/2016 và ký kết với Ngân hàng C6 - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C6 theo Sổ vay vốn số 7077513633 ngày 17/11/2016.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn C1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền: **3.711.625 đồng** (*Ba triệu bảy trăm mười một ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng*).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV6-Dồng Nai;
- Phòng THADS KV6-Dồng Nai;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Sương